TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG MỸ** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2020/DS-ST
Ngày: 30 – 7 – 2020
V/v: Tranh chấp hợp đồng đặt cọc.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG MỸ, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lữ Thành Đồng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Danh Lươl
2. Ông Nguyễn Quốc Khương

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Thu Thảo là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Ông Mạch Văn Hiểu - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 26/2020/TLST-DS ngày 02 tháng 3 năm 2020 về việc "Tranh chấp hợp đồng đặt cọc" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2020/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 40/2020/QĐST-DS ngày 16/7/2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Võ Văn L, sinh năm: 1977 (có mặt)

Cư trú tại: Ấp Tr, xã Tr, huyện Th, thành phố Cần Thơ.

- *Bị đơn:* Ông Lê Minh Đ, sinh năm: 1981 (vắng mặt)

Cư trú tại: Ấp 12, thị trấn V, huyện L, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Võ Văn L trình bày:

Vào tháng 11/2019 (âl) ông L có hợp đồng mua lúa tươi tại ấp 10, xã Vĩnh Viễn A, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang với ông Lê Minh Đ. Theo như hợp đồng thì ông Đ sẽ giao cho ông L tổng cộng 400 công lúa, loại giống OM 5451, ước tính khoảng 250 đến 300 tấn với giá 5.400 đồng/kg. Để đảm bảo cho hợp đồng

trên thì ông L có đặt cọc cho ông Đ số tiền 120.000.000 đồng. Đến hạn giao lúa thì ông Đ không có lúa để giao nên ông L yêu cầu ông Đ trả lại số tiền cọc là 120.000.000 đồng và chi phí cho người dẫn đi mua lúa là 20.000 đồng/01 công, 400 công là 8.000.000 đồng.

Vào ngày 12/12/2019 ông Đ có trả cho ông L được số tiền 31.000.000 đồng và hẹn đến ngày 15/12/2019 sẽ trả đủ. Khi đó ông Đ có làm giấy nhận nợ là còn nợ ông L số tiền 89.000.000 đồng, có xác nhận của phó chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn Vĩnh Viễn. Do ông Đ không thực hiện việc trả nợ theo như giấy nhận nợ nên ông L nộp đơn khởi kiện tại Tòa án. Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết thì vào khoảng tháng 02/2020 (âl) ông Đ tiếp tục trả được số tiền 50.000.000 đồng.

Nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Lê Minh Đ trả lại số tiền cọc còn nợ là 39.000.000 đồng, ông L xin rút lại đối với yêu cầu chi phí dẫn người đi mua lúa là 8.000.000 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn Lê Minh Đ đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bị đơn cố tình vắng mặt không lý do nên Tòa án không ghi được lời khai của anh Lê Minh Đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang trình bày quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, các đương sự đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với bị đơn Lê Minh Đồi đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định.

Về nội dung vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Võ Văn L. Buộc bị đơn Lê Minh Đ trả cho nguyên đơn Võ Văn L số tiền 39.000.000 đồng. Đình chỉ đối với yêu cầu trả số tiền chi phí dẫn người đi mua lúa là 8.000.000 đồng. Về án phí: buộc đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

[1]. Các đương sự phát sinh tranh chấp về hợp đồng đặt cọc nên xác định đây là quan hệ pháp luật "Tranh chấp hợp đồng đặt cọc". Căn cứ theo quy định tại Điều 26; Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

[2]. Đối với bị đơn Lê Minh Đ đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định pháp luật.

[3]. *Về nội dung vụ án:*

[3.1]. Về giao kết hợp đồng: Căn cứ vào tài liệu nguyên đơn cung cấp có cơ sở xác định vào tháng 11/2019 giữa nguyên đơn và bị đơn có ký kết hợp đồng mua bán lúa với nhau. Nội dung là nguyên đơn đặt cọc số tiền 120.000.000 đồng để đảm bảo cho việc mua 400 công lúa sau này. Đến ngày thực hiện hợp đồng thì bị đơn không có lúa để giao nên đã vi phạm hợp đồng. Quá trình tố tụng bị đơn đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng khác và triệu tập đến Tòa án nhưng bị đơn đều vắng mặt và không đến Tòa án để thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, như vậy xem như bị đơn đã từ bỏ quyền chứng minh của mình. Chứng cứ nguyên đơn cung cấp là bản chính có chữ ký của bị đơn. Xét hợp đồng không được công chứng, chứng thực nhưng trong tờ biên nhận nợ có chữ ký xác nhận của phó chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn Vĩnh Viễn.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ, qua kết quả tranh trụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

Nguyên đơn và bị đơn có hợp đồng mua bán lúa và để đảm bảo cho hợp đồng thì nguyên đơn có đặt cọc số tiền 120.000.000 đồng. Đến hạn, bị đơn không có lúa để giao theo như thỏa thuận là đã vi phạm hợp đồng. Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn có cung cấp cho tòa án tờ biên nhận nợ, nội dung của tờ biên nhận là bị đơn thống nhất có nhận số tiền cọc là 120.000.000, có trả được 31.000.000 đồng, còn nợ lại 89.000.000 đồng. Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn có trả thêm được 50.000.000 đồng và ngưng cho đến nay. Hiện tại bị đơn còn nợ lại số tiền 39.000.000 đồng. Nay giao dịch không thực hiện được nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả lại số tiền đặt cọc là có căn cứ.

[3.1]. Xét về yếu tố lỗi và giải quyết hậu quả của giao dịch vô hiệu: Nguyên đơn đặt cọc số tiền 120.000.000 đồng để đảm bảo cho việc mua 400 công lúa. Đến ngày thực hiện hợp đồng thì bị đơn không có lúa để giao nên đã vi phạm hợp đồng. Tại Điều 131 Bộ luật dân sự 2015 quy định: *"1. Giao dịch dân sự vô hiệu không làm phát sinh, thay đổi, chấm dứt quyền, nghĩa vụ dân sự của các bên, kể từ thời điểm xác lập. 2. Khi giao dịch dân sự vô hiệu thì các bên khôi phục lại tình trạng ban đầu, hoàn trả cho nhau những gì đã nhận".* Trong qúa trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn xác định chỉ

yêu cầu bị đơn trả tiền đặt cọc, không yêu cầu bồi thường phạt cọc. Xét đây là sự tự nguyện của đương sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.3]. Từ những phân tích trên xét thấy có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Mỹ là có căn cứ nên hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị đơn phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 144, 147, 228, 217, 244, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Áp dụng Điều 131, 328, 357, 425 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Võ Văn L đối với bị đơn Lê Minh Đ.

- Tuyên bố hợp đồng mua bán lúa được ký kết vào ngày 28/11/2019 giữa ông Võ Văn Lành và ông Lê Minh Đồi bị vô hiệu.

- Buộc ông Lê Minh Đ có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn Võ Văn L số tiền đặt cọc đã nhận còn nợ là 39.000.000[đ] (ba mươi chín triệu đồng).

- Đình chỉ đối với yêu cầu trả số tiền chi phí dẫn người đi mua lúa là 8.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Lê Minh Đ phải chịu 1.950.000đ (một triệu chín trăm năm mươi ngàn đồng).

- Hoàn trả cho ông Võ Văn L số tiền 2.425.000đ (hai triệu bốn trăm hai mươi lăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo lai thu tiền số 0001678 lập ngày 02/3/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (30/7/2020). Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lữ Thành Đồng

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Long Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Long Mỹ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.